|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng**

Bộ Tài chính báo cáo đánh giá tác động của chính sách về xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng như sau:

# I. VỀ HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

## 1. Chính sách 1: Về huy động vốn vay *(nội dung Bộ Tài chính đã tổng hợp gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước đây)*

***1.1. Xác định vấn đề bất cập***

- Theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, thành phố Đà Nẵng thuộc nhóm các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay của Thành phố không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp (tỷ lệ áp dụng đối với thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội là 60%).

- Khoản 1, Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP quy định: “Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định”. Với quy định này, theo dự toán ngân sách năm 2021 đã được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 mức dư nợ vay tối đa của thành phố Đà Nẵng là 4.977 tỷ đồng (dư nợ vay của Thành phố đến ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 1.253 tỷ đồng, đạt 25,1% mức dư nợ vay cho phép), nếu nâng mức dư nợ vay lên 60%, tính theo dự toán năm 2021 đã được Quốc hội giao, dư nợ vay tối đa của Thành phố khoảng 7.466 tỷ đồng, tăng 2.489 tỷ đồng so với quy định hiện hành.

Quy định hiện hành về tỷ lệ huy động vốn hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện tại của Thành phố. Tuy nhiên, trong thời gian tới, để Thành phố có thêm dư địa được vay và phù hợp với thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, thay vì cấp phát như trước đây[[1]](#footnote-1), đồng thời đáp ứng được nhu cầu vay lại vốn nước ngoài đã ký Hiệp định hoặc dự kiến kêu gọi vốn vay ưu đãi của các Nhà tài trợ trong thời gian tới để thực hiện đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm của Thành phố với tổng nhu cầu vốn khoảng 6,3 tỷ USD[[2]](#footnote-2); hoặc vay từ quỹ dự trữ tài chính và đáp ứng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các công trình, dự án trọng điểm để xây dựng phát triển Thành phố như mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị trong thời gian tới.

***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Tạo điều kiện cho thành phố có thêm nguồn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do nguồn cân đối từ ngân sách chưa đáp ứng yêu cầu, không phải trả lãi khi được vay từ quỹ dự trữ tài chính của Thành phố; huy động vốn đầy đủ, kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách; đảm bảo an toàn, bền vững nợ công với việc tăng mức dư nợ vay của Thành phố được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và bội chi ngân sách của Thành phố hằng năm được tổng hợp trong tổng mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước[[3]](#footnote-3).

***1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP.

***b) Giải pháp 2*:** Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính của Thành phố, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nướcvà từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

***1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

***a) Giải pháp 1:***

***- Tác động về kinh tế:*** Không tạo đủ nguồn lực để xây dựng và phát triển Thành phố Đà Nẵng đạt mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- ***Tác động về mặt xã hội***: Mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị bị ảnh hưởng.

- ***Tác động về vấn đề giới:*** không phát sinh vấn đề giới

- ***Tác động về thủ tục hành chính***: không ảnh hưởng

- ***Tác động đối với hệ thống pháp luật*:** Không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

***b) Giải pháp 2***

***- Tác động về kinh tế:*** Giúp thành phố tăng tính chủ động, kịp thời bố trí vốn cho các dự án theo tiến độ. Thành phố Đà Nẵng có thêm dư địa được vay, phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, thay vì cấp phát như trước đây[[4]](#footnote-4), vay từ quỹ dự trữ tài chính,... theo đó Thành phố đảm bảo có nguồn lực để đầu tư phát triển thành phố theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Giúp thành phố Đà Nẵng tăng nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản, dân sinh bức xúc trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục,...thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn khu vực duyên hải miền Trung – Tây Nguyên, của cả nước và khu vực Đông Nam Á theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019.

- ***Tác động về vấn đề giới***: không phát sinh vấn đề giới

- ***Tác động về thủ tục hành chính***: không ảnh hưởng

- ***Tác động đối với hệ thống pháp luật***:

- Hệ thống pháp luật bị ảnh hưởng do phải sửa đổi, bổ sung quy định liên quan tại Nghị định số 144/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.

- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ sau khi xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

 Để có cơ sở thực hiện nhằm đảm bảo nguồn lực cho thành phố Đà Nẵng phát triển theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị, thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2016/ND-CP theo giải pháp 2 nói trên, thẩm quyền ban hành chính sách là của Chính phủ.

# II. VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH

## 1. Chính sách 1: Bãi bỏ Khoản 3, Điều 5: “Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên” do đã được điều chỉnh tại Khoản 1, Điều 9 Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

# III. VỀ CƠ CHẾ PHÂN CẤP. QUẢN LÝ

## 1. Chính sách 1: Bãi bỏ Điều 8: “Trên cơ sở thống nhất ý kiến với các bộ chuyên ngành; Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện lập, thẩm định, xin ý kiến Hội đồng nhân dân Thành phố và phê duyệt điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương trong từng giai đoạn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện” do:

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố có đề xuất Quốc hội phân cấp cho Thành phố thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch thành phố nhằm rút ngắn thời gian thực hiện.

Tuy nhiên, tại Kết luận phiên họp thứ 44 (tháng 4/2020) của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3586/TB-TTKQH ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tổng thư ký Quốc hội có đề nghị Chính phủ “Cân nhắc thận trọng quy định về điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo phù hợp về thẩm quyền quyết định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và tính thống nhất với quy hoạch quốc gia và quy hoạch vùng”. Tại Báo cáo số 3200/BC-UBPL14 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội về thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, Ủy ban Pháp luật đề nghị không thí điểm việc giao chính quyền thành phố thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố để bảo đảm tính ổn định, thống nhất và các nguyên tắc chung trong hoạt động quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

## 2. Chính sách 2: Về phân cấp quy hoạch đô thị

***2.1. Xác định vấn đề bất cập***

Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP có quy định: “Căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng. Đối với các trường hợp khác, Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi quyết định”.

Hiện nay, Chương trình phát triển đô thị (thực hiện theo quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), lấy ý kiến Bộ Xây dựng trước khi Hội đồng nhân dân thành phố thông qua và UBND thành phố phê duyệt (theo quy định tại Thông tư 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014, Điều 7, Khoản 2, Điểm b).

Căn cứ Chương trình phát triển đô thị, UBND thành phố lập Khu vực phát triển đô thị trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng phê duyệt (căn cứ Điều 9, Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013).

Quy trình này tốn nhiều thời gian để thực hiện và chỉ cần thiết đối với các tỉnh, thành không có quy hoạch chung được Thủ tướng phê duyệt.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

a) Tiết kiệm thời gian, số lượng cuộc họp, chi phí đi lại và rút ngắn quy trình lập Khu vực phát triển đô thị.

b) Đẩy mạnh công tác phân cấp quản lý về địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tăng cường năng lực chuyên môn trong công tác thẩm định quy hoạch, phát triển đô thị của Sở chuyên ngành nói riêng cũng như UBND thành phố nói chung.

c) Nhanh chóng triển khai các dự án đầu tư xây dựng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

***2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Đề nghị bổ sung quy định tại Khoản 2, Điều 9 theo hướng phân cấp cho UBND thành phố như sau: “Căn cứ Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, UBND thành phố quyết định Khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thành phố, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. UBND thành phố được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng.”

***2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: mất nhiều thời gian tổ chức các cuộc họp, thẩm định và chi phí đi lại.

- Tác động về mặt xã hội: Nghị định số 144/2016/NĐ-CP là cơ chế đặc thù áp dụng riêng đối với thành phố Đà Nẵng nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của Thành phố, tạo điều kiện để Thành phố phát huy được những lợi thế trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước nên việc giữ nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy định hiện hành tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định này vẫn chưa mang nhiều tính đột phá so với các địa phương khác trong công tác phát triển đô thị. Bên cạnh đó, trình tự thẩm định phê duyệt còn phức tạp, chưa phù hợp với định hướng cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, dẫn đến việc chậm triển khai Kế hoạch phát triển đô thị và triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

- Tác động về vấn đề giới: không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: tiết kiệm thời gian, số lần tổ chức các cuộc họp, thẩm định và chi phí đi lại.

- Tác động về mặt xã hội: rút ngắn quy trình, thời gian lập Khu vực phát triển đô thị, tăng cường năng lực của địa phương, triển khai nhanh chóng các dự án đầu tư xây dựng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn khu vực duyên hải miền Trung – Tây Nguyên, của cả nước và khu vực Đông Nam Á theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019.

- Tác động về vấn đề giới: không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách này phát sinh quy định khác với quy định hiện hành tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, đây là cơ chế đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ và được đề xuất áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng. Do đó, chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

***2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

Để thúc đẩy góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố, rút ngắn quy trình, tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng cường năng lực của địa phương, cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2016/ND-CP theo giải pháp 2 nêu trên, thẩm quyền ban hành Chính sách là của Chính phủ.

## 3. Chính sách 3: Bãi bỏ Khoản 3 Điều 9

“Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt điều chỉnh đến 10% diện tích khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhưng không quá 30 ha so với diện tích quy hoạch đã được phê duyệt lần đầu. Đối với điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện”

Lý do đề xuất: (1) Nội dung “Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt điều chỉnh đến 10% diện tích khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhưng không quá 30 ha so với diện tích quy hoạch đã được phê duyệt lần đầu” đã được quy định rộng rãi cho toàn quốc tại Điều 11, Nghị định 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế và (2) đối với nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị thì để triển khai Điều 8, Nghị quyết số 119/2020/QH14, Bộ Xây dựng đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 05/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2021 quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng. *(nội dung đã được Bộ Tài chính tổng hợp dự thảo gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước đây).*

## 4. Chính sách 4: Về đầu tư cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách thành phố

***4.1. Xác định vấn đề bất cập***

Liên quan đến hình thức đầu tư cụm công nghiệp theo Khoản 3 Điều 15, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển Cụm công nghiệp có quy định: “Khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp... ”. Đồng thời nội dung tại Khoản 2 Điều 15 cũng quy định “Đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, …UBND cấp tỉnh giao một trong các đơn vị: Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện, Ban Quản lý cụm công nghiệp; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp”.

Mặt khác, theo Điều 3 Nghị định 148/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 có quy định: “Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng... ”.

Theo các quy định nêu trên thì việc đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đầu tư công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sẽ gặp vướng mắc do thành phố không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn. Tuy nhiên, thành phố Đà Nẵng với tính chất đô thị hầu như toàn bộ (trừ Huyện Hòa Vang và Huyện đảo Hoàng Sa) nên phần lớn doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ hoạt động xen lẫn trong khu dân cư, khu đô thị ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân, do đó việc đầu tư cụm công nghiệp tạo quỹ đất để di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường là hết sức bức thiết hiện nay, đồng thời tạo điều kiện ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố.

***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Tạo cơ chế để thành phố thực hiện đầu tư cụm công nghiệp từ nguồn đầu tư công nhằm tạo quỹ đất để di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường là hết sức bức thiết hiện nay, đồng thời tạo điều kiện ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố.

***4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

a) Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng

b) Giải pháp 2: đề xuất bổ sung Khoản 1 Điều 10 tại Chương IV của Nghị định với nội dung: “HĐND thành phố được xem xét, quyết định đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ nguồn ngân sách thành phố trong trường hợp không lựa chọn được nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành và giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sau đầu tư”

***4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế

Theo quy định hiện hành, thành phố Đà Nẵng không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn nên không được đầu tư công đối với hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, thành phố đang có nhu cầu bức thiết một số quỹ đất để bố trí cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ và siêu nhỏ thuộc các đối tượng:

+ Phải di dời, giải tỏa theo chủ trương, quy hoạch của thành phố.

+ Phải di dời do nằm xen kẽ trong khu dân cư làm ảnh hưởng đến môi trường đô thị.

+ Các cơ sở sản xuất thuộc các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên theo định hướng khuyến khích phát triển của thành phố.

Các cơ sở này rất cần mặt bằng để ổn định và phát triển sản xuất, tuy nhiên không đủ điều kiện để vào khu công nghiệp, trong khi đó nếu cụm công nghiệp tư nhân đầu tư thì việc quyết định lựa chọn, bố trí, giá cả cho thuê, phương thức thành toán… đều thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư tư nhân mà các cơ sở sản xuất nói trên có thể không đáp ứng được.

Do vậy, thành phố sẽ không kịp thời giải quyết được các khó khăn cấp thiết nêu trên, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của thành phố.

Việc không đầu tư công hạ tầng cụm công nghiệp sẽ không tốn kinh phí ngân sách thành phố, nhưng thành phố sẽ không xử lý được các vướng mắc, tồn tại, bức xúc của chính quyền thành phố nêu trên.

- Tác động về xã hội

+ Không chủ động được việc thực hiện các mục tiêu về môi trường trong khu dân cư, quy hoạch, phát triển của thành phố do nhà đầu tư tư nhân đầu tư có xu hướng lựa chọn, bố trí cơ sở sản xuất, quyết định giá cả, phương thức thanh toán… theo hướng đảm bảo mục tiêu về lợi ích của doanh nghiệp.

+ Không giải quyết được kiến nghị của các cử tri thành phố tại các kỳ họp HĐND thành phố về môi trường trong các khu dân cư cũng như đảm bảo quyền lợi của các đơn vị bị giải tỏa theo quy hoạch.

- Tác động về giới: Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không ban hành thủ tục hành chính mới.

- Tác động hệ thống pháp luật: Không có tác động.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Trong trường hợp thực hiện đầu tư công hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì thành phố sẽ giải quyết được các vướng mắc cho thành phố trong các vấn đề sau đây:

+ Chủ động trong việc bố trí các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ bị giải tỏa di dời theo chủ trương của thành phố.

+ Thuận lợi trong việc bố trí các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, cơ sở sản xuất xen kẽ trong khu dân cư và bị ảnh hưởng đến môi trường vào cụm công nghiệp do việc quyết định bố trí, giá cả, phương thức thanh toán và các nội dung có liên quan khác thuộc thẩm quyền của chính quyền thành phố.

Thành phố chủ động trong việc tạo ra quỹ đất của cụm công nghiệp, giải quyết được nhu cầu mặt bằng sản xuất, kinh doanh các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất nhỏ, siêu nhỏ thuộc các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên khuyến khích phát triển nhưng không đủ điều kiện vào Khu công nghiệp.

Giải quyết được việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng không bị vướng mắc trong trường hợp thành phố không lựa chọn được nhà đầu tư theo tiêu chí, yêu cầu đặc thù của thành phố.

 Tuy nhiên việc đầu tư công hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố sẽ tốn một khoản kinh phí nhất định từ ngân sách thành phố.

- Tác động về xã hội: việc đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp sẽ tạo ra quỹ đất, giải quyết bố trí địa điểm sản xuất cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp bị di dời giải tỏa, doanh nghiệp thuộc ngành nghề ưu tiên nhưng không đủ điều kiện vào khu công nghiệp…Đồng thời, giải quyết được kiến nghị, nguyện vọng bức xúc của cử tri tại các kỳ họp của HĐND thành phố.

- Tác động về giới: Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không ban hành thủ tục hành chính mới.

- Tác động hệ thống pháp luật: Chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, mang tính đặc thù của thành phố Đà Nẵng trong việc áp dụng Nghị định số Nghị định 148/2020/NĐ-CP tại Điều 3 về Sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, thống nhất với hệ thống pháp luật mà nhất là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (khoản 2, điều 15, Nghị định 68/2017/NĐ-CP đối với trường hợp địa bàn không có nhà đầu tư quan tâm và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp).

Tuy nhiên, đây là chính sách đặc thù dành riêng cho thành phố Đà Nẵng thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ. Do đó, chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

***4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

Để đảm bảo mục tiêu giải quyết vấn đề đã đặt ra, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

## 5. Chính sách 5: Về phân cấp quản lý cụm công nghiệp

***5.1. Xác định vấn đề bất cập***

Tại Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển Cụm công nghiệp có quy định “Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác về cụm công nghiệp không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, UBND cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch thành phố những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch thành phố”.

***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Để thuận lợi trong triển khai các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố trong thời gian đến.

***5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

a) Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng

b) Giải pháp 2: Đề nghị bổ sung Khoản 2 Điều 10 tại Chương IV của Nghị định với nội dung: “Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về tên gọi, vị trí, diện tích (từ 5ha trở xuống), ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác về cụm công nghiệp không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, UBND thành phố Đà Nẵng xem xét, phê duyệt và báo cáo nội dung sau khi phê duyệt cho Bộ Công Thương để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch thành phố những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch thành phố”.

***5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: thành phố không chủ động và tốn nhiều thời gian, công sức khi thay đổi một số nội dung nhỏ có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Tác động về xã hội: phải thực hiện nhiều bước thủ tục dẫn đến kéo dài thời gian khi điều chỉnh nhỏ các nội dung liên quan đến cụm công nghiệp.

- Tác động về giới: Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không ban hành thủ tục hành chính mới.

- Tác động hệ thống pháp luật: Không có tác động.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: giúp thành phố chủ động và tạo điều kiện thuận lợi trong việc thay đổi một số nội dung nhỏ có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. Việc phân cấp cho địa phương thì sẽ giảm bớt thủ tục liên quan đến cơ quan trung ương, giảm thời gian thực hiện và giảm chi phí thực hiện các quy trình theo quy định.

- Tác động về xã hội: hạn chế các bước thực hiện cho các thủ tục có liên quan về phát triển các cụm công nghiệp nhưng vẫn đảm bảo các quy định hiện hành.

- Tác động về giới: Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giảm bớt thủ tục và thời gian thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Tác động hệ thống pháp luật: Chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đặc thù của thành phố Đà Nẵng, thống nhất với hệ thống pháp luật.

*5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

Để đảm bảo mục tiêu giải quyết vấn đề đã đặt ra, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ./.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự án phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng vay vốn WB là khoảng 314 triệu USD, (Khoản vốn đã bổ sung là 86,185 triệu USD đã ký Hiệp định năm 2018). Các dự án đã ký MOU hoặc đang kêu gọi đầu tư trong thời gian tới như: Dự án Cảng Liên Chiểu dự kiến 147 triệu USD; Dự án Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng dự kiến 678 triệu USD; Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Đà Nẵng dự kiến 137 triệu USD; Dự án xây dựng hệ thống tàu điện ngầm Đà Nẵng (gồm 2 trục: Đông –Tây, Nam – Bắc) dự kiến 4 tỷ USD; Dự án Đường sắt đô thị Đà Nẵng (gồm 2 tuyến) dự kiến 750 triệu USD; Dự án xây dựng thành phố thông minh tại Đà Nẵng dự kiến 201,4 triệu USD;… [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội: Quyết định bội chi NSNN bao gồm bội chi NSTW và bội chi NSĐP, chi tiết từng địa phương; nguồn bù đắp bội chi NSNN. Tổng mức vay của NSNN, bao gồm vay để bù đắp bội chi NSNN và vay để trả nợ gốc của NSNN. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-4)